

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 22 - 3 - 2024

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1996.(có mặt)

Địa chỉ: Số 62/4, Thái Thị K, khu phố C, phường F, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn Ch**, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:**

Chị với anh Bùi Văn Ch quen biết nhau và tiến tới hôn nhân. Hai người tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường F, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/11/2022. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc và có 01 người con chung tên Bùi Nguyễn Tấn P, sinh ngày 18/11/2022, hiện con đang sống chung với chị. Nhưng thời gian gần đây giữa chị với anh Bùi Văn Ch thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân với nhau hơn 01 năm. Nay nhận thấy giữa chị với anh Bùi Văn Ch không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Bùi Văn Ch.

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Bùi Nguyễn Tấn P, sinh ngày 18/11/2022, không yêu cầu anh Bùi Văn Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét và giải quyết.

* **Bị đơn anh Bùi Văn Ch vắng mặt.** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía anh Bùi Văn Ch không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M về việc xin ly hôn với anh Ch; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền cho bị đơn được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở bị đơn; Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau ly hôn không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: Khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Nên HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường F, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/11/2022. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với tài liệu đã cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/11/2022 (BL 04) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn trình bày giữa hai người có 01 đứa con chung tên Bùi Nguyễn Tấn P, sinh ngày 18/11/2022. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn. Đồng thời, tính đến thời điểm xét xử thì con chung dưới 36 tháng tuổi. Do đó, HĐXX giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M được ly hôn với bị đơn anh Bùi Văn Ch.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Nguyễn Tấn P, sinh ngày 18/11/2022 cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Dành quyền cho anh Bùi Văn Ch được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Ch thực hiện quyền này.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002494, ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường F, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn